

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 44 /CTN-KTTC

Bình Định, ngày 05 tháng 3 năm 2020

V/v công bố thông tin Báo cáo
thường niên năm 2019 của
Công ty cổ phần Cấp thoát
nước Bình Định.

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định
2. Mã chứng khoán: BDW
3. Địa chỉ: 146 Lý Thái Tổ, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
4. Điện thoại: 0256 3646061 Fax: 0256 3847843
5. Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Văn Châu
6. Nội dung của thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2019
7. Địa chỉ website đăng tải toàn bộ thông tin trên:
<http://binhdinhwaco.com.vn>

Chúng tôi cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. /: *uv*

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, CV. *uv*

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2019.



Nguyễn Văn Châu



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ: Số 146, đường Lý Thái Tổ, Phường Quang Trung, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Điện thoại: (84-256) 3747.306 Fax: (84-256) 3847.843

Website: www.binhdinhwaco.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2019

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG:	3
1. Thông tin khái quát:	3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:	4
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:	5
4. Định hướng phát triển:	8
5. Các rủi ro chính trong hoạt động của doanh nghiệp:	9
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:	11
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:	11
2. Tổ chức và nhân sự:	12
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:	15
4. Tình hình tài chính:	16
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:	17
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH:	18
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:	18
2. Tình hình tài chính:	23
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:	23
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:	24
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty	24
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:	24
1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty và của Ban điều hành:	24
2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:	26
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:	27
1. Hội đồng quản trị:	27
2. Ban Kiểm soát:	29
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát:	29
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:	30
1. Ý kiến kiểm toán:	30
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:	30

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH ĐỊNH**

Năm báo cáo: **2019**

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH ĐỊNH**
- Tên tiếng Anh: **BINH DINH WATER SUPPLY AND SEWERAGE JOINT STOCK COMPANY**
- Tên Công ty viết tắt: **BIDIWASSCO**
- Mã chứng khoán: **BDW**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100258955 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 31/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 09/5/2017.
- Trụ sở chính: Số 146, đường Lý Thái Tổ, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Điện thoại : (84-256) 3747.306
- Fax : (84-256) 3847.843
- Website : www.binhdinhwaco.com.vn
- Vốn điều lệ : **124.108.000.000 VND**

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định tiền thân là Nhà máy nước Quy Nhơn được thành lập theo Quyết định số 1099/QĐ-TC ngày 23/12/1976 của UBND tỉnh Nghĩa Bình;

Ngày 28/12/1992 được đổi thành Công ty Cấp nước Bình Định theo Quyết định số 2611/QĐ-UB của UBND tỉnh Bình Định về việc thành lập doanh nghiệp nhà nước.

Ngày 23/9/1996 được đổi thành Công ty cấp thoát nước Bình Định theo Quyết định số 2312/QĐ-UB của UBND tỉnh Bình Định về việc bổ sung nhiệm vụ và đổi tên cho Công ty Cấp nước Bình Định.

Ngày 01/7/2010 được chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Bình Định tại Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 24/6/2010 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Công ty Cấp thoát nước thành Công ty TNHH một thành viên.



Handwritten signature

Năm 2014 Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bình Định thực hiện cổ phần hóa theo Phương án sắp xếp doanh nghiệp 100% vốn nhà nước tỉnh Bình Định giai đoạn 2012-2015 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 512/QĐ-CTUBND ngày 20/3/2012.

Ngày 28/10/2014, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 3570/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Bình Định thành Công ty cổ phần.

Ngày 31/12/2014, Công ty đã phối hợp với tổ chức thực hiện đấu giá (Sở giao dịch chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh) cùng với công ty tư vấn (Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt) tổ chức thành công phiên đấu giá chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng với 3.803.488 cổ phần.

Ngày 26/03/2015, Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần đầu và chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100258955 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp ngày 01/4/2015 với vốn điều lệ là 124.108.000.000 đồng.

Ngày 14/10/2015, cổ phiếu BDW của Công ty chính thức được giao dịch tại thị trường Upcom tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Đây là cơ hội tốt cho Công ty quảng bá hình ảnh, nâng cao tính chuyên nghiệp, minh bạch trong quản trị điều hành cũng như tạo tiền đề cho việc huy động vốn qua thị trường chứng khoán trong tương lai.

Ngày 29/3/2018, UBND tỉnh ban hành quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 29/3/2018 về việc điều chỉnh tỷ lệ đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định từ 64,34% xuống còn 51% vốn điều lệ.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp nước sạch phục vụ cho các khách hàng trên địa bàn thành phố Quy Nhơn và thị xã An Nhơn (phường Bình Định, phường Đập Đá và phường Nhơn Thành); huyện Tuy Phước (thị trấn Tuy Phước); huyện Phù Cát (thị trấn Ngô Mây); huyện Phù Mỹ (thị trấn Bình Dương); huyện Hoài Nhơn (thị trấn Bồng Sơn, thị trấn Tam Quan) và huyện Hoài Ân (thị trấn Tăng Bạt Hổ). Ngoài ra, công ty còn thực hiện công tác xây lắp hệ thống cấp nước và kinh doanh vật tư.

Doanh thu thuần từng nhóm sản phẩm, dịch vụ trong năm:

Đơn vị tính : triệu đồng

Khoản mục	Năm 2019	
	Giá trị	Tỷ trọng
Sản xuất và kinh doanh nước sạch	197.059	93,32%
Xây lắp	9.693	4,59%
Hoạt động khác (cung cấp dịch vụ, tài chính và thu nhập khác)	4.419	2,09%
Tổng cộng	211.171	100%

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a) Mô hình quản trị:

Dựa theo quy mô hoạt động, mô hình quản trị Công ty hiện tại theo chiều dọc.

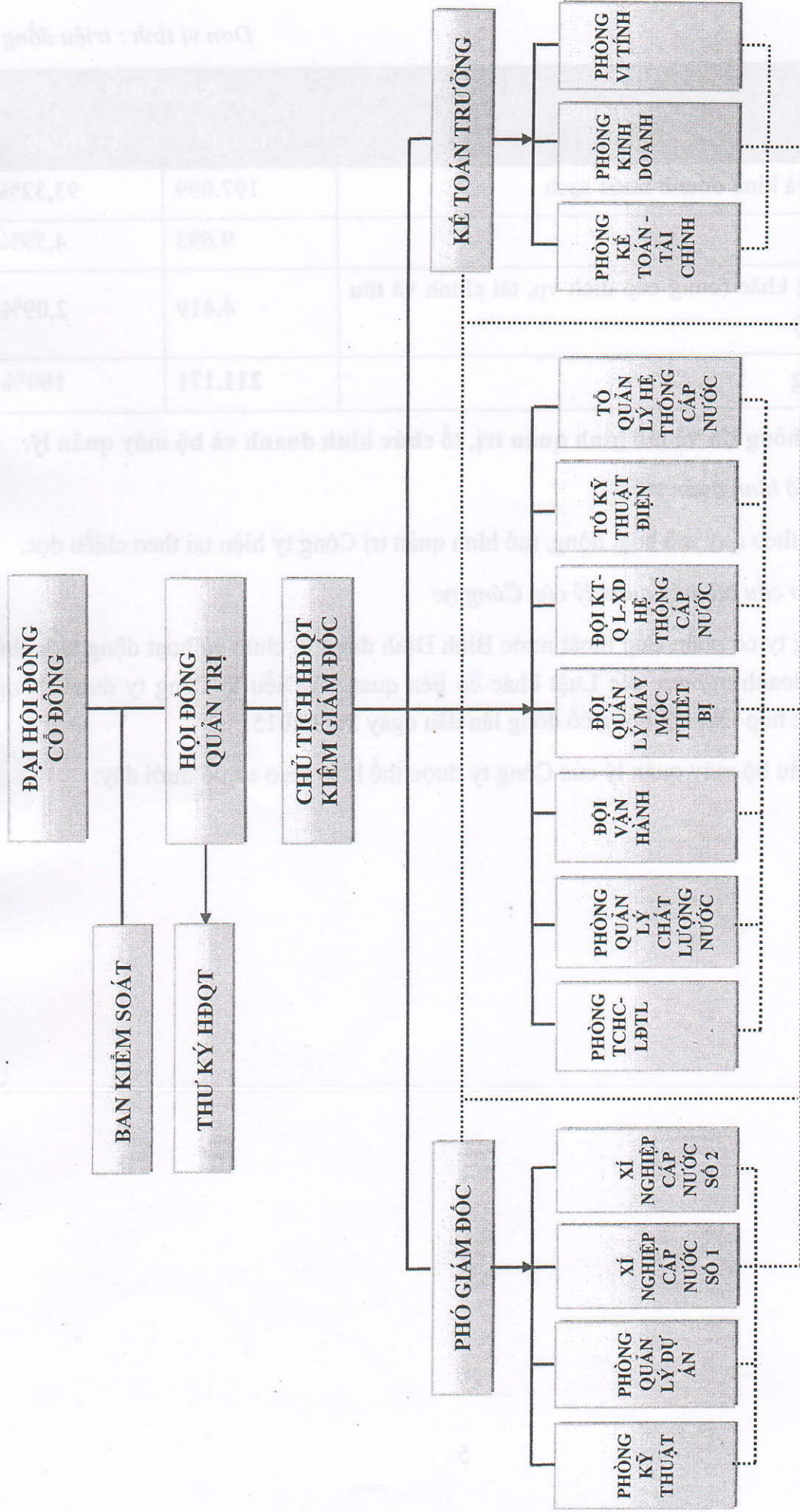
b) Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty:

Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần đầu ngày 26/3/2015.

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty được thể hiện theo sơ đồ dưới đây:

SỞ ĐÒ TỒ CHỨC

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH ĐỊNH



GHI CHÚ:

- CHỈ ĐẠO TRỰC TIẾP
- QUAN HỆ TRAO ĐỔI
- KIỂM SOÁT

b.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty; thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS).
- Quyết định số lượng thành viên HĐQT.
- Bầu, miễn nhiệm bãi nhiệm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

b.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty gồm có 04 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty.
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban điều hành Công ty.
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất - kinh doanh hàng năm trình ĐHĐCĐ.
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ.

- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

b.3. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát (BKS) do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban điều hành. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:



nlc
mhc

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban điều hành Công ty.

- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.

- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

b.4. Ban điều hành:

Ban điều hành do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và bãi nhiệm, bao gồm 01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc và Kế toán trưởng. Ban điều hành có nhiệm vụ:

- Tổ chức triển khai thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị về kế hoạch kinh doanh. Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức và quy chế quản lý nội bộ Công ty theo đúng điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị.

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý của Công ty: Trưởng, phó phòng thuộc thẩm quyền quản lý của Giám đốc.

- Báo cáo Hội đồng quản trị kết quả và tình hình hoạt động sản xuất-kinh doanh của Công ty, bao gồm báo cáo tài chính hàng năm và chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động của Công ty trước Hội đồng quản trị.

b.5. Các phòng chức năng

- 07 Phòng chức năng: Phòng Tổ chức hành chính - Lao động tiền lương, Phòng Kế toán - Tài chính, Phòng Kinh doanh, Phòng Quản lý dự án, Phòng Kỹ thuật, Phòng Quản lý chất lượng nước và Phòng Vi tính;

- 02 Xí nghiệp trực thuộc: Xí nghiệp Cấp nước số 1, Xí nghiệp Cấp nước số 2;

- 04 Tổ, Đội sản xuất: Đội Kiểm tra - Quản lý xây dựng hệ thống cấp nước, Đội Vận hành; Đội Quản lý máy móc, thiết bị và Tổ Kỹ thuật điện.

4. Định hướng phát triển:

a) Mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Không ngừng cải tiến và nâng cao năng lực quản lý để phát triển các ngành nghề kinh doanh của Công ty, tối ưu hóa lợi nhuận cho các cổ đông; cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh, bền vững.

b) Định hướng chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Theo Quyết định số 2502/QĐ-TTg ngày 22/12/2016 về việc phê duyệt điều chỉnh định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050. Công ty đề ra mục tiêu đạt được đến năm 2025 như sau:

- Tỷ lệ bao phủ dịch vụ cấp nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung tại các đô thị đạt 100%, với tiêu chuẩn cấp nước bình quân đạt 120 lít/người/ngày đêm, chất lượng nước đạt quy chuẩn kỹ thuật theo quy định; các khu công nghiệp được cấp nước đầy đủ theo yêu cầu áp lực và lưu lượng.

- Tỷ lệ hệ thống cấp nước khu vực đô thị lập và thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn đạt 75%; tỷ lệ thất thoát thất thu nước sạch tại các đô thị dưới 18%; dịch vụ cấp nước liên tục, đủ áp lực 24 giờ trong ngày.

- Phát triển nguồn nhân lực, kết hợp giữa sắp xếp tinh giản lao động thừa cùng với tuyển dụng mới và tăng cường đào tạo lao động hiện có.

- Quan tâm, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và giải quyết tốt các chế độ chính sách cho người lao động.

- Hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng, quản trị nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, tài chính, đầu tư.

c) Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Đầu tư nâng cấp đổi mới công nghệ nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, dịch vụ; đồng thời tiết kiệm điện năng, giảm chi phí nguyên vật liệu và giảm tác động ô nhiễm môi trường. Hướng đến phát triển bền vững, gắn với trách nhiệm xã hội và quan tâm đến lợi ích cộng đồng.

5. Các rủi ro chính trong hoạt động của doanh nghiệp:**a) Rủi ro kinh tế:**

Đối với Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định, hoạt động sản xuất kinh doanh chính là sản xuất và cung cấp nước sạch nên ít bị ảnh hưởng bởi rủi ro kinh tế nhờ nước sạch là sản phẩm thuộc dạng thiết yếu của người dân.

b) Rủi ro đặc thù:**b.1. Rủi ro từ nguồn nước tự nhiên khai thác**

Nguồn nước thô nguyên liệu đầu vào để sản xuất nước sạch được khai thác từ các giếng bơm nước ngầm thuộc hệ thống giếng Tân An và khu vực tại Xí nghiệp Cấp nước số 1 và số 2. Sự thay đổi về chất lượng nước và lưu lượng nước ngày càng sụt giảm cũng ảnh hưởng đến quá trình cung cấp nước sạch của Công ty.

Hoạt động sản xuất nông, công nghiệp trên địa bàn tỉnh phát triển nhanh chóng cũng kéo theo nguy cơ ô nhiễm nguồn nước. Các nhà máy sản xuất chưa có hệ thống xử lý nước thải phù hợp, hoạt động sản xuất nông nghiệp sử dụng nhiều chất hóa học như phân bón, thuốc trừ sâu; các hoạt động vứt xả rác bừa bãi dọc theo các sông cũng gây nguy cơ ô nhiễm nguồn nước ngầm.

b.2. Rủi ro thất thoát, thất thu nước sạch

- Thất thoát nước: Tỷ lệ thất thoát nước của Công ty năm 2019 là: 15,83% (giảm 2,86% so với kế hoạch năm 2019 và giảm 3,16% so với thực hiện năm 2018).

Nước thất thoát được phân theo 02 loại:

- + Thất thoát vô hình: Rò rỉ trong mạng đường ống nước theo mỗi nối.
- + Thất thoát hữu hình: Do bể vỡ đường ống nước; dùng cho công tác súc xả đường ống, thổi rửa giếng: có thể khắc phục được.

Việc sửa chữa các điểm rò rỉ loại dễ thấy được thực hiện trong ngày. Còn đối với điểm rò rỉ khó thấy, cần phải có kế hoạch dò tìm và sửa chữa. Các điểm rò rỉ loại này sẽ tồn tại trong một thời gian dài và chiếm một tỷ lệ lớn trong tổng số lượng nước rò rỉ. Nếu chúng ta không dò tìm và sửa chữa các điểm rò rỉ loại này một cách có hệ thống, sẽ gây ra các sự cố lớn hơn và lượng nước rò rỉ do đó cũng tăng lên.

- Thất thu nước:

- + Khách hàng không thanh toán tiền sử dụng nước sạch;
- + Chậm ì, chậm thanh toán tiền sử dụng nước sạch;
- + Đồng hồ đo lưu lượng nước đứng;
- + Đồng hồ đo lưu lượng nước sai số;
- + Mở van đồng hồ đo lưu lượng nước nhỏ;
- + Gian lận sử dụng nước sạch không qua đồng hồ;
- + Sử dụng sai mục đích.

c) Rủi ro khác:

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro do sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh, bệnh dịch,... Những rủi ro này có thể sẽ tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

a) Những thuận lợi cơ bản:

- Công ty nhận được sự quan tâm hỗ trợ của UBND tỉnh Bình Định, các Sở, ngành và chính quyền địa phương các cấp.
- Ban điều hành Công ty có kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực cấp nước, tâm huyết và có trách nhiệm trong công việc. Đội ngũ người lao động có trình độ chuyên môn, nhiều kinh nghiệm, tinh thần đoàn kết và tự giác cao.
- Công ty đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong hoạt động cấp nước như xây dựng, vận hành, quản lý nhà máy, mạng lưới cấp nước, giảm tỷ lệ thất thoát nước.

b) Những khó khăn chủ yếu:

- Cơ sở hạ tầng các công trình cấp nước còn thiếu và cũ, nhiều công trình xuống cấp không được nâng cấp cải tạo hàng năm, việc đầu tư mở rộng các dự án, mạng lưới cấp nước còn nhiều khó khăn do nguồn vốn đầu tư của Công ty bị hạn chế.

- Điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty còn gặp nhiều khó khăn, thách thức do tác động của tình trạng suy thoái kinh tế, chi phí nguyên vật liệu, hóa chất, điện,... tăng cao dẫn đến chi phí sản xuất nước sạch tăng; đặc biệt do sự biến đổi khí hậu đã ảnh hưởng đến chất lượng và sản lượng nguồn nước ngầm Công ty khai thác để sản xuất và cung cấp nước sinh hoạt cho khách hàng.

- Sản phẩm, dịch vụ cấp nước đô thị theo quy định là sản phẩm, dịch vụ công ích. Theo quy định của Nhà nước: “Giá tiêu thụ nước sạch phải được tính đúng, tính đủ chi phí sản xuất hợp lý, giá thành toàn bộ trong quá trình sản xuất, phân phối, tiêu thụ (bao gồm cả chi phí duy trì đầu nối) để đơn vị cấp nước duy trì và phát triển”. Tuy nhiên hiện nay giá tiêu thụ nước sạch của Công ty chưa được xác lập như quy định, mặc dù đã được ngân sách nhà nước trợ giá 1,2 tỉ đồng năm 2019 (hỗ trợ 50%: 1,2 tỷ đồng/2,4 tỷ đồng 6 tháng đầu năm 2019) phục vụ cấp nước cho nhân dân xã Nhơn Hải. Bên cạnh đó, từ ngày 18/11/2016, Công ty thực hiện mua nước sạch qua đồng hồ tổng từ Công ty TNHH MTV cấp nước Senco Bình Định theo Hợp đồng số 692/HĐ ngày 19/10/2016 dẫn đến tăng chi phí sản xuất, UBND tỉnh Bình Định không có cơ chế hỗ trợ chi phí tăng thêm do thực hiện mua nước sạch qua đồng hồ tổng của Công ty Senco. Vì vậy, Công ty gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

* Tình hình thực hiện so kế hoạch năm 2019:

CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH ĐỊNH BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu so sánh	Kế hoạch năm 2019 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ	Thực hiện năm 2019	So sánh thực hiện/kế hoạch (%)
Vốn điều lệ	124.108.000.000	124.108.000.000	100
Tổng Doanh thu	188.000.000.000	211.171.160.658	112,32
Lợi nhuận trước thuế	17.000.000.000	25.820.928.536	151,88
Lợi nhuận sau thuế	13.600.000.000	20.621.914.829	151,63
Tỷ lệ cổ tức (%)	4,50	4,50	100,00

2. Tổ chức và nhân sự:

a) Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ có quyền biểu quyết	Tổng số cổ phần nắm giữ có quyền biểu quyết
1	Nguyễn Văn Châu (trong đó: đại diện vốn Nhà nước: 3.847.348 CP)	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	31,05%	3.854.148
2	Lê Tiến Dũng	Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc	0,05%	6.800
3	Lê Thanh Cường	Kế toán trưởng	0,028%	3.500

*** Tóm tắt lý lịch cá nhân:**

- (Ông) Nguyễn Văn Châu: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty

Họ và tên: Nguyễn Văn Châu

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 12/08/1973

Nơi sinh: Quy Nhơn – Bình Định

CMND: 211415476, ngày cấp: 12/12/2012, nơi cấp: CA Bình Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: An Nhơn, Bình Định

Hộ khẩu thường trú: Tổ 9, KV3, P. Lý Thường Kiệt, Tp Quy Nhơn, Bình Định.

ĐT liên lạc ở cơ quan: 0256.3946.161

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kế toán

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định

Các chức vụ hiện đang nắm tại tổ chức khác: Không.

Số cổ phần nắm giữ: 3.854.148 cổ phần, chiếm 31,05% vốn điều lệ, trong đó :

+ Đại diện sở hữu: 3.847.348 cổ phần chiếm 31% vốn điều lệ (theo Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 29/3/2018 của UBND tỉnh Bình Định về việc điều chỉnh tỷ lệ đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định).

+ Cá nhân sở hữu: 6.800 cổ phần

- (Ông) Lê Tiến Dũng: Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc Công ty

Họ và tên: Lê Tiến Dũng

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 01/01/1968

Nơi sinh: Quỳnh Hợp, Nghệ An.

CMND: 215281418, ngày cấp: 13/6/2009, nơi cấp: CA Bình Định.

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Ninh Phước, Ninh Thuận

Hộ khẩu thường trú: 557 Nguyễn Thái Học, Quy Nhơn, Bình Định

Chỗ ở hiện nay: 54 Hoàng Văn Thụ, Quy Nhơn, Bình Định.

ĐT liên lạc: 0913.472.827

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Định, Chủ tịch công đoàn cơ sở Công ty CP Cấp thoát nước Bình Định.

Các chức vụ hiện đang nắm tại tổ chức khác: Không.

Số cổ phần nắm giữ: 6.800 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ, trong đó :



nhg
mac

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

+ Cá nhân sở hữu: 6.800 cổ phần

- (Ông) Lê Thanh Cường: Kế toán trưởng Công ty

Họ và tên: Lê Thanh Cường

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 04/11/1976

Nơi sinh: An Nhơn, Bình Định

CMND: 211652558, ngày cấp: 12/01/2015, nơi cấp: CA Bình Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: An Nhơn, Bình Định

Địa chỉ thường trú: 22 Hà Huy Tập, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

ĐT liên lạc ở cơ quan: 0256.3946.779

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành Kế toán - Tài chính

Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định

Các chức vụ hiện đang nắm tại tổ chức khác: Không.

Số cổ phần nắm giữ: 3.500 cổ phần, chiếm 0,028% vốn điều lệ, trong đó :

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

+ Cá nhân sở hữu: 3.500 cổ phần

b) Những thay đổi trong Ban điều hành: không.

c) Số lượng cán bộ, nhân viên và các chính sách đối với người lao động:

Tổng số lao động chính thức của Công ty tại thời điểm 31/12/2019 là: 370 người, cơ cấu lao động theo chức năng quản lý và trình độ được thể hiện ở bảng sau:

TT	Nội dung	Số lượng	Tỷ trọng (%)
1	Ban Giám đốc	3	0,81
2	Lãnh đạo các Phòng nghiệp vụ, Tổ, Đội sản xuất và Xí nghiệp trực thuộc	32	8,65

3	Nhân viên các Phòng nghiệp vụ và các Xí nghiệp	88	23,78
4	Công nhân trực tiếp sản xuất	225	60,82
5	Tạp vụ, bảo vệ, lái xe	17	4,59
6	Hợp đồng gửi giữ tài sản	5	1,35
	Tổng cộng:	370	100

- Chính sách đối với người lao động: Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách về bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm xã hội và các chế độ ốm đau, thai sản theo qui định của Nhà nước hiện hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

a.1. Đầu tư tài sản cố định:

Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện đầu tư các dự án:

- Cải tạo tuyến ống cấp nước qua Cầu Thị Nại: giá trị thực hiện ước đạt 690 triệu đồng

- Hệ thống cấp nước khu vực 1, 2 phường Ghềnh Ráng và các điểm du lịch dọc tuyến Quy Nhơn – Sông Cầu: giá trị thực hiện ước đạt 10.101 triệu đồng;

- Nâng công suất Nhà máy XLN phường Bình Định, thị xã An Nhơn từ 1.550m³/ng.đêm lên 2.900m³/ng.đêm: giá trị thực hiện ước đạt 10.463 triệu đồng;

- Tuyến ống và trạm bơm tăng áp cấp nước cho KKT Nhơn Hội và xã Nhơn Lý: giá trị thực hiện ước đạt 501 triệu đồng;

- Hệ thống cấp nước cho khu vực 7, 8 phường Bùi Thị Xuân và Cụm công nghiệp phường Bùi Thị Xuân: giá trị thực hiện ước đạt 94 triệu đồng;

- Bổ sung nguồn nước thô cho Nhà máy XLN Phú Tài: giá trị thực hiện ước đạt 613 triệu đồng;

- Đầu tư, cải tạo hệ thống cấp nước thành phố Quy Nhơn: giá trị thực hiện ước đạt 21.767 triệu đồng;

- Đầu tư, cải tạo hệ thống cấp nước Xí nghiệp cấp nước số 1, 2: giá trị thực hiện ước đạt 11.602 triệu đồng. Trong đó:

+ Nâng công suất Nhà máy XLN Bồng Sơn từ 3.850m³/ng.đêm lên 7.700m³/ng.đêm: giá trị thực hiện ước đạt 639 triệu đồng;

+ Mở rộng mạng lưới đường ống chuyên tải, phân phối: giá trị thực hiện ước đạt 10.963 triệu đồng.

- Xây dựng hệ thống quản lý bằng ArcGIS và SCADA (giai đoạn 2): giá trị thực hiện ước đạt 989 triệu đồng;

- Đầu tư xây dựng Nhà máy nước cung cấp cho Khu công nghiệp Becamex Bình Định và khu dân cư dọc QL19C (từ QL1A đến xã Canh Vinh, huyện Vân Canh): giá trị thực hiện ước đạt 454 triệu đồng.

Tổng giá trị thực hiện các dự án đầu tư năm 2019: ước đạt 57.274 triệu đồng.

a.2. Đầu tư tài chính (ngắn hạn, dài hạn): không có.

b) Công ty con, công ty liên kết: không có

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
Tổng tài sản	387.978.214.613	394.474.182.214
Doanh thu thuần	175.473.134.495	207.580.847.053
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	15.975.291.556	23.995.559.927
Lợi nhuận khác	1.008.685.707	1.825.368.609
Lợi nhuận sau thuế	13.552.353.810	20.621.914.829
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	4,00%	4,50%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:				
Tài sản lưu động / Nợ ngắn hạn	Lần	0,86	0,68	
+ Hệ số thanh toán nhanh:				
Tài sản lưu động - Hàng tồn kho	Lần	0,56	0,46	
Nợ ngắn hạn				
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:				

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
+ Hệ số Nợ / Tổng tài sản	%	0,61	0,60	
+ Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	%	1,55	1,49	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho:				
<u>Giá vốn hàng bán</u>	Vòng	7,51	8,55	
Hàng tồn kho bình quân				
+ Doanh thu thuần / Tổng tài sản	Lần	0,45	0,53	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	7,72	9,93	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	8,90	13,02	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	3,49	5,23	
+ Hệ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	%	9,10	11,56	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số lượng cổ phần: **12.410.800** Cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- + Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do: 12.188.300 cổ phiếu
- + Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng: 222.500 cổ phiếu

b) Cơ cấu cổ đông:

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ
I.	Cổ đông trong nước	393	12.404.983	99,95%
1	Tổ chức	3	9.420.239	75,90%
	- Cổ đông Nhà nước	1	6.329.508	51,00%
	- Cổ đông khác	2	3.090.731	24,90%

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ
2	Cá nhân	390	2.984.744	24,05%
II.	Cổ đông ngoài nước	4	5.817	0,05%
1	Tổ chức	0	0	0,00%
2	Cá nhân	4	5.817	0,05%
	Cộng	397	12.410.800	100,00%

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 30/8/2019)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

e) Các chứng khoán khác: Không.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a) Đánh giá chung về kết quả kinh doanh:

Trong năm 2019, Công ty CP Cấp thoát nước Bình Định đã hoàn thành nhiệm vụ và các chỉ tiêu sản xuất - kinh doanh. Ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động.

Bảng chỉ tiêu so sánh kết quả thực hiện so với kế hoạch trong năm 2019

CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	So sánh Thực hiện/ Kế hoạch
Tổng doanh thu	Triệu đồng	188.000	211.171	112,33%
Tổng chi phí sản xuất kinh doanh	Triệu đồng	171.000	185.350	108,39%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	17.000	25.821	151,89%

b) Những kết quả Công ty đã đạt được:

Trong năm 2019, Công ty đã triển khai thực hiện tốt công tác sản xuất, cung cấp nước sạch phục vụ nhân dân trên địa bàn TP-Quy Nhơn và khu vực 09 thị trấn trong

tính ổn định với lưu lượng bình quân: 66.900 m³/ngày đêm và áp lực bình quân: 1,5kg/cm² - 2,0kg/cm², chất lượng nước đảm bảo theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế. Cụ thể:

b1. Công tác phát triển và cải tạo hệ thống cấp nước

- Đối với khu vực TP-Quy Nhơn: Tuyến ống gang D250 đường Phạm Ngọc Thạch, Phạm Ngũ Lão, Trần Bình Trọng và dọc đường Tây Sơn - Nguyễn Thái Học; Tuyến ống HDPE D225 Khu phi thuế quan thuộc Khu kinh tế Nhơn Hội; Tuyến ống HDPE D63 đường Lưu Hữu Phước và Lê Lợi nối dài; Tuyến ống HDPE D110-63 KV5 phường Bùi Thị Xuân; Tuyến ống HDPE D160-110 cấp nước cho khu TĐC Núi Mồ Côi và KV7 phường Nhơn Phú; và cải tạo một số hạng mục phụ trợ khác của hệ thống cấp nước.

- Đối với khu vực 09 thị trấn: Tuyến ống HDPE D110-63 cấp nước cho khu Mỹ Hòa - Lý Tây - phường Đập Đá, khu Lý Tây - An Lợi - phường Nhơn Thành và khu làng nghề truyền thống xã Tam Quan Nam; Tuyến ống HDPE D63-40 cấp nước cho khu dân cư xóm 7 - thôn Phú Kim; Tuyến ống HDPE D100 cấp nước dọc tuyến ĐT.640 - thị trấn Diêu Trì và khu dân cư thôn Bả Canh - phường Đập Đá; Tuyến ống HDPE D160-63 cấp nước cho cụm công nghiệp Tam Quan và cụm dân cư xóm An Thạnh Bắc; Tuyến ống HDPE D160 đường Nguyễn Bình Khiêm - thị trấn Bình Dương; Tuyến ống HDPE D63 cấp nước cho dân cư đường Ba Sao Vàng và Hùng Vương - thị trấn Tăng Bạt Hổ.

- Trong năm 2019, tổng chiều dài hệ thống mạng lưới đường ống được đầu tư phát triển và mở rộng thêm 34,60 km.

- Đã thực hiện ký hợp đồng lắp đặt hệ thống cấp nước sạch cho 5.000 khách hàng, trong đó khu vực TP-Quy Nhơn: 2.252 khách hàng, Xí nghiệp cấp nước số 1: 1.859 khách hàng và Xí nghiệp cấp nước số 2: 889 khách hàng, nâng tổng số hợp đồng sử dụng nước trong toàn Công ty đến cuối năm 2019 là: 104.962 khách hàng, trong đó khu vực TP-Quy Nhơn: 72.641 khách hàng; Xí nghiệp cấp nước số 1: 16.820 khách hàng; Xí nghiệp cấp nước số 2: 15.501 khách hàng.

b2. Công tác đầu tư và tiến độ triển khai thực hiện các dự án:

- Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước cho các điểm du lịch dọc tuyến Quy Nhơn - Sông Cầu và các khu dân cư KV 1+2 phường Ghềnh Ráng (giai đoạn 1): Trạm bơm tăng áp đã xây dựng xong phần thô, chuẩn bị lắp đặt phần công nghệ; Trạm điều áp đã xong phần thô Bể chứa nước sạch, nhà trực và lắp xong phần đường ống công nghệ; lắp đặt xong Tuyến ống truyền tải D250 số 1 từ Trạm bơm tăng áp đến Trạm điều áp, đang triển khai lắp đặt Tuyến ống truyền tải D250 số 2 từ Trạm điều áp đến Đại lộ Khoa học.

- Đầu tư và cải tạo tuyến ống cấp nước qua cầu Thị Nại: đang thực hiện các thủ tục để đủ điều kiện triển khai công tác Tháo dỡ hai tuyến ống STT D300 dưới cầu Thị Nại.

- Nâng công suất Nhà máy xử lý nước Bình Định, thị xã An Nhơn từ 1.550 m³/ngày đêm lên 2.900 m³/ngày đêm: đã xây dựng hoàn thành các hạng mục Giếng khoan khai thác BĐ3, BĐ4; Tuyến ống nước thô gang D200; Cụm xử lý nước công suất 80 m³/giờ và đã tiến hành chạy thử đảm bảo công suất và chất lượng nước sạch theo quy định; đang thực hiện công tác thử tải bể chứa nước sạch.

- Nâng công suất Nhà máy xử lý nước thị trấn Bồng Sơn từ 3.850 m³/ngày đêm lên 7.700 m³/ngày đêm: đang phối hợp với địa phương thực hiện các công tác liên quan để xin cấp đất xây dựng Trạm bơm giếng; gửi hồ sơ để UBND huyện Hoài Nhơn thẩm định Bảng đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường.

- Đầu tư xây dựng hệ thống cung cấp nước sạch cho Cụm công nghiệp Bùi Thị Xuân và nhân dân KV 7+8 phường Bùi Thị Xuân, TP-Quy Nhơn: Sở Xây dựng đang thẩm định hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công.

- Đầu tư xây dựng tuyến ống và trạm bơm tăng áp cấp nước cho KKT Nhơn Hội và xã Nhơn Lý: thực hiện thủ tục phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình.

- Đầu tư thay thế hai tuyến ống chuyên tải D400-500 đoạn từ Km0-Km7+400, Quốc lộ 1D: thực hiện điều chỉnh hồ sơ thiết kế cơ sở theo ý kiến của Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

- Dự án cấp nước cho Khu công nghiệp Becamex Bình Định: đã thực hiện xong công tác khảo sát địa chất thủy văn; UBND tỉnh đã cho chủ trương lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu vực bãi giếng và Nhà máy xử lý nước phục vụ cấp nước cho Khu công nghiệp Becamex Bình Định.

b3. Công tác kiểm tra vệ sinh môi trường, giám sát chất lượng nước

- Tổ chức dọn dẹp, thu gom rác thải, phát quang bụi rậm tại các trạm bơm giếng, nhà máy xử lý nước tại TP-Quy Nhơn và 09 thị trấn nhằm tạo cảnh quan và giữ gìn vệ sinh môi trường.

- Thực hiện công tác lấy mẫu nước thành phẩm định kỳ tại Nhà máy XLN Hà Thanh, hồ chứa nước ngọt Nhơn Châu, các nhà máy xử lý nước và trên mạng lưới phân phối khu vực TP-Quy Nhơn và 02 Xí nghiệp theo kế hoạch để giám sát chất lượng nước sạch đạt các chỉ tiêu theo QCVN 01:2009/BYT ban hành kèm theo Thông tư số 04/2009/TT-BYT ngày 17/6/2009 của Bộ Y tế.

- Triển khai lập sổ theo dõi chất thải nguy hại và định kỳ 01 lần/năm tổng hợp số liệu báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

- Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh thực hiện kiểm tra giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tại Công ty và 02 Xí nghiệp.

- Hoàn thành công tác đánh giá lại hệ thống quản lý chất lượng ISO 17025, mở rộng công nhận 03 phép thử lĩnh vực Sinh, nâng tổng số phép thử được công nhận là 24 phép thử và thường xuyên theo dõi, kiểm soát chất lượng nước tại Nhà máy XLN Hà Thanh theo quy trình.

- Thực hiện công tác súc xả định kỳ và đột xuất các khu vực nước đục cục bộ.

b4. Công tác di dời, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống đường ống cấp nước; công tác chống thất thu, thất thoát nước

- Phối hợp các chủ đầu tư kiểm tra, lập phương án di dời và bảo đảm an toàn tuyến ống cấp nước D400 lên và xuống đài đường Hoàng Văn Thụ nối dài, tuyến ống D300 cầu Long Vân, tuyến ống D80 cấp nước cho Nhà máy xử lý nước thải 2A, hạ tầng kỹ thuật khu dân cư KV6 phường Nhơn Bình và tuyến ống D150 Quốc lộ 19.

- Phối hợp cùng chính quyền địa phương các cấp, đơn vị thi công sửa chữa, di dời, hạ cao độ các tuyến ống phục vụ lát vỉa hè, mở rộng lòng lề đường, lắp cống thoát nước tại khu vực thành phố Quy Nhơn và 9 thị trấn trong tỉnh.

- Thực hiện công tác cấp nước an toàn và triển khai phương án cấp nước mùa hè trên địa bàn TP-Quy Nhơn và khu vực 9 thị trấn trong tỉnh; xây dựng kế hoạch giám sát kiểm tra kỹ thuật định kỳ hệ thống cấp nước, súc rửa bể chứa và các tuyến ống cấp nước; lắp đặt mới phần công nghệ và máy bơm chìm giếng BD3, BD4; thực hiện bảo dưỡng định kỳ các giếng, nhà máy, trạm bơm tăng áp đảm bảo công suất vận hành.

- Thường xuyên kiểm tra áp lực mạng lưới đường ống vào giờ cao điểm và thấp điểm; sửa chữa kịp thời 3.998 điểm bể vỡ đường ống nhỏ hơn D50 và 384 điểm bể vỡ đường ống từ D50 trở lên tại khu vực TP-Quy Nhơn và 02 Xí nghiệp trực thuộc do các đơn vị thi công hạ tầng kỹ thuật trong khu đô thị và nâng cấp mở rộng các tuyến đường gây ra.

- Đầu tư thay thế 23.162 đồng hồ nước sử dụng trên 05 năm (khu vực TP-Quy Nhơn: 21.565 cái, Xí nghiệp cấp nước số 1: 558 cái, Xí nghiệp cấp nước số 2: 1.039 cái) để phát huy tối đa lượng nước cấp, giảm thiểu nước thất thoát toàn Công ty năm 2018: 18,99% (trong đó khu vực TP-Quy Nhơn: 20,17%; Xí nghiệp cấp nước số 1: 16,06%; Xí nghiệp cấp nước số 2: 12,18%) và năm 2019: 15,83% (trong đó khu vực TP-Quy Nhơn: 16,79%; Xí nghiệp cấp nước số 1: 12,39%; Xí nghiệp cấp nước số 2: 11,76%).

- Triển khai thực hiện công tác kiểm định đồng hồ đo nước lạnh theo Quy trình kiểm định đồng hồ đo nước ĐLVN 17:2017.

- Tổ chức buổi tọa đàm về giải pháp chống thất thu, thất thoát nước sạch của toàn Công ty.

- Kiểm tra, giám sát, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống van giảm áp và đường ống cấp nước bị hư hỏng; thực hiện chống thất thu thất thoát 08 khu vực lắp đồng hồ tổng, dò tìm được 123 điểm bể vỡ, rò rỉ đường ống cấp nước dưới lòng đất.

- Ứng dụng hệ thống giám sát từ xa (SCADA) để vận hành các trạm bơm cấp 2 đảm bảo lưu lượng, áp lực phục vụ khách hàng góp phần giảm tỉ lệ thất thoát cho Công ty.

b5. Công tác quản lý, chăm sóc khách hàng

- Phối hợp với Công ty phần mềm Bravo và Công ty Viễn thông Viettel để triển khai hóa đơn điện tử; phối hợp với Công ty phần mềm Bravo và các ngân hàng trên địa bàn của tỉnh thực hiện kết nối với phần mềm quản lý khách hàng; áp dụng giá bán nước máy, phí bảo vệ môi trường và dịch vụ thoát nước, kiểm tra hóa đơn tiền nước theo giá mới năm 2019; kiểm soát thường xuyên trên hệ thống máy chủ đảm bảo an toàn cơ sở dữ liệu của Công ty.

- Trong năm 2019 đã thiết lập thêm 07 điểm và hiện Công ty có tổng số 19 điểm đo tự động về áp lực và lưu lượng trên hệ thống nhằm phục vụ công tác quản lý, điều tiết mạng lưới cấp nước.

- Thực hiện tiếp thu, giải quyết kịp thời những ý kiến, kiến nghị của nhân dân trên địa bàn tỉnh về việc cung cấp nước, chất lượng nước tại các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

b6. Công tác an ninh, an toàn nguồn nước, PCCC

- Công ty luôn tuyên truyền, giáo dục NLD ý thức cảnh giác, giữ gìn và bảo vệ tài sản của Công ty, nâng cao cảnh giác cách mạng, xây dựng tinh thần đoàn kết nội bộ, không để phần tử xấu móc nối phá hoại, đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất kinh doanh và xây dựng đời sống văn hóa mới.

- Tuyên truyền vận động và tạo điều kiện thuận lợi cho NLD tham gia khám tuyên nghĩa vụ quân sự theo lệnh gọi của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Định.

- Kiện toàn và củng cố lực lượng bảo vệ chuyên trách có chất lượng, bảo vệ an toàn tài sản và đảm bảo an ninh trật tự tại Công ty; trong năm đã cử 04 nhân viên bảo vệ tham dự lớp tập huấn nghiệp vụ bảo vệ các cơ quan, doanh nghiệp năm 2019 theo Thông báo số 295/TB-PA04 ngày 24/7/2019 của Công an tỉnh Bình Định.

- Thường xuyên kiểm tra và xây dựng hoàn thiện hệ thống phương tiện bảo vệ như: tường rào, đèn chiếu sáng, hệ thống camera, bình chữa cháy, các loại công cụ, dụng cụ hỗ trợ. Những ngày lễ Tết trong năm, Công ty tăng cường NLĐ tham gia trực bảo vệ để đảm bảo công tác vệ sinh, an ninh nguồn nước, kịp thời sản xuất và cung cấp nước sạch cho nhân dân trên địa bàn TP-Quy Nhơn và 09 thị trấn trong tỉnh.

- Tại các phòng làm việc Công ty, các Xí nghiệp, các nhà kho, nhà xe, Nhà máy xử lý nước Phú Tài, ..., đều được Công ty trang bị đầy đủ bình khí CO₂ và bảng tiêu lệnh chữa cháy để phục vụ cho công tác phòng cháy chữa cháy.

- Công tác an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp được thực hiện theo đúng các quy định của Nhà nước nên trong năm 2019 Công ty không có trường hợp bị tai nạn lao động xảy ra.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Tổng tài sản đầu kỳ (tại ngày 01/01/2019) là: 387.978 triệu đồng, cuối kỳ (tại ngày 31/12/2019) là: 394.474 triệu đồng.

Về nợ phải thu: Số dư nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2019 là: 19.042 triệu đồng, tăng 11,2% so với tại thời điểm 01/01/2019, chiếm 15,34% so với vốn điều lệ và bằng 4,83% so với tổng tài sản.

b) Tình hình nợ phải trả:

Đến cuối năm tổng số nợ phải trả của Công ty là 236.038 triệu đồng. Trong nợ phải trả bao gồm 111.206 triệu đồng nợ vay (Ngân hàng Phát triển Việt Nam - chi nhánh Bình Định (thực hiện dự án Cấp nước và vệ sinh thành phố Quy Nhơn (nguồn vốn vay ADB) và Dự án cấp nước 9 thị trấn Bình Định (nguồn vốn vay WB)); Quỹ Đầu tư phát triển Bình Định (lãi suất 0%, thực hiện dự án cấp nước KKT Nhơn Hội, khu TĐC Nhơn Phước, khu dân cư B đảo 1 Bắc sông Hà Thanh; lãi suất 7%/năm, thực hiện dự án đầu tư và cải tạo tuyến ống cấp nước qua cầu Thị Nại); vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Bình Định lãi suất 8,8%/năm thực hiện dự án Đầu tư xây dựng HTCN cho các điểm du lịch dọc Quy Nhơn - Sông Cầu và các KDC thuộc KV1,2 Ghềnh Ráng); trong kỳ Công ty thực hiện trả nợ gốc và lãi vay đúng theo kế ước vay.

Trong năm Công ty không có các khoản nợ phải trả xấu, các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái, chênh lệch lãi vay.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

a) *Cải tiến về cơ cấu tổ chức:* Tiếp tục sắp xếp bộ máy nhân sự tinh gọn dựa trên sự phân công nhiệm vụ rõ ràng. Thực hiện chính sách trả lương, trả thưởng minh

bạch rõ ràng gắn với hiệu quả thực hiện công việc của từng cá nhân đến các bộ phận trực thuộc.

b) *Cải tiến về chính sách, quản lý:* Trong năm 2019, Công ty triển khai các biện pháp quản lý công nợ phải thu, chỉ đạo các bộ phận nghiệp vụ liên quan chú trọng công tác thu hồi nợ, kịp thời đề xuất những biện pháp thu nợ, cuối năm soát xét các khoản công nợ phải thu khó đòi để trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Công ty tiếp tục đạt mục tiêu ổn định và phát triển doanh nghiệp dựa trên ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất và cung cấp nước sạch. Tốc độ tăng trưởng bình quân từ 3 đến 4%/năm theo Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ Công ty CP Cấp thoát nước Bình Định lần thứ XV, nhiệm kỳ (2015-2020).

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:

a) *Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:* Trong năm 2019, Công ty thực hiện quản lý khai thác và tiêu thụ nguồn nước ngầm trên tinh thần tiết kiệm. Các hoạt động sản xuất nước sạch và thi công xây lắp hệ thống cấp nước không gây ảnh hưởng và tác động xấu đến môi trường.

b) *Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:* Công ty thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách đối với người lao động như: công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị và tay nghề cho người lao động; Huấn luyện công tác An toàn vệ sinh lao động, trang cấp đầy đủ BHLĐ cho công nhân trực tiếp sản xuất; đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động; Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách BHXH, BHYT, BHTN, BHTN-BNN đối với người lao động.

c) *Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:* Công ty phối hợp và quan hệ tốt với các đơn vị, cơ quan chức năng có liên quan trên địa bàn trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất-kinh doanh của Công ty.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty và của Ban điều hành:

Trong năm 2019, Công ty đã nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông Công ty đề ra; đạt được kết quả sản xuất kinh doanh đáng khích lệ, vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao. Cụ thể như sau:

a) *Về thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:*

- Sản lượng nước sản xuất: đạt 102,83% so với kế hoạch, tăng 3,98% so với thực hiện cùng kỳ năm 2018.
- Sản lượng nước tiêu thụ: đạt 106,45% so với kế hoạch, tăng 8,04% so với thực hiện cùng kỳ năm 2018.
- Tỷ lệ thất thoát nước: 15,83%, giảm 3,16% so với thực hiện năm 2018.
- Doanh thu hoạt động sản xuất nước: đạt 108,10% so với kế hoạch, tăng 14,71% so với thực hiện cùng kỳ năm 2018.
- Công tác phát triển khách hàng: tăng 5.000 hợp đồng dịch vụ cấp nước so với năm 2018.
- Công tác kiểm tra, giám sát chất lượng nước đảm bảo theo quy định của QCVN 01:2009/BYT.

b) Về thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2019:

Thực hiện vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đã thông qua. Cụ thể:

- Tổng doanh thu và thu nhập: 211.171 triệu đồng; vượt 12,33% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế: 25.821 triệu đồng; đạt 151,89% so với kế hoạch.
- Số phải nộp ngân sách: 46.795 triệu đồng (*bao gồm cả phí BVMT đối với nước thải sinh hoạt và giá dịch vụ thoát nước*).
- Tỷ lệ chia cổ tức: 4,5% (450 đồng/cổ phiếu), đạt 100% kế hoạch.

c) Về giám sát hoạt động của Ban điều hành:

- Trong năm 2019, HĐQT thường xuyên chỉ đạo để Ban điều hành liên tục rà soát, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và định hướng điều chỉnh kế hoạch kinh doanh cho phù hợp với hoạt động thực tế của Công ty, với mục tiêu khai thác tối đa mọi cơ hội, đảm bảo hiệu quả và an toàn trong kinh doanh.

- Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và cụ thể hóa các quy định với việc ban hành các quy chế; thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; các nghị quyết của HĐQT Công ty.

- HĐQT thường xuyên xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất - kinh doanh 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, cả năm và các chỉ tiêu tài chính. Qua đó, đề ra những biện pháp chỉ đạo kịp thời cho Ban điều hành, đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực của Công ty.

- Thực hiện tốt công tác quản lý chi phí và lưu chuyển tiền tệ. Việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ sách kế toán, báo cáo tài chính cũng như các báo cáo thống kê của Công ty là trung thực, đúng quy định.

- Ổn định công việc làm, thu nhập và thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động.

2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

a) *Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:*

- Tổng doanh thu: 220.550 triệu đồng;

- Tổng chi phí: 195.250 triệu đồng;

- Lợi nhuận trước thuế: 25.300 triệu đồng;

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ: 16,31%;

- Tỷ lệ cổ tức: 5,5%.

b) *Các định hướng trong năm 2020:*

Tiếp tục triển khai thi công các dự án đã thực hiện trong năm 2019 chuyển tiếp cho năm 2020, cụ thể như sau :

- Cải tạo tuyến ống cấp nước qua Cầu Thị Nại: dự kiến giá trị thực hiện năm 2020: 2.810 triệu đồng;

- Hệ thống cấp nước khu vực 1, 2 phường Ghềnh Ráng và các điểm du lịch dọc tuyến Quy Nhơn – Sông Cầu: dự kiến giá trị thực hiện năm 2020: 39.185 triệu đồng;

- Nâng công suất Nhà máy XLN phường Bình Định, thị xã An Nhơn từ 1.550m³/ng.đêm lên 2.900m³/ng.đêm: dự kiến giá trị thực hiện năm 2020: 4.879 triệu đồng;

- Bổ sung nguồn nước thô cho Nhà máy XLN Phú Tài: dự kiến giá trị thực hiện năm 2020: 6.712 triệu đồng;

- Đầu tư, cải tạo hệ thống cấp nước thành phố Quy Nhơn: dự kiến giá trị thực hiện năm 2020: 3.853 triệu đồng;

- Đầu tư, cải tạo hệ thống cấp nước Xí nghiệp cấp nước số 1, 2: dự kiến giá trị thực hiện năm 2020: 37.398 triệu đồng. Trong đó:

+ *Nâng công suất Nhà máy XLN Bồng Sơn từ 3.850m³/ng.đêm lên 7.700m³/ng.đêm: dự kiến giá trị thực hiện năm 2020: 26.000 triệu đồng;*

+ *Mở rộng mạng lưới đường ống chuyên tải, phân phối: dự kiến giá trị thực hiện năm 2020: 11.398 triệu đồng.*

- Nâng công suất Nhà máy XLN Tuy Phước từ 1.550m³/ng.đêm lên 2.900m³/ng.đêm: dự kiến giá trị thực hiện năm 2020: 4.000 triệu đồng;
- Xây dựng, cải tạo các hạng mục phụ trợ của hệ thống cấp nước (tường rào, nhà kho, xưởng cơ khí,.....): dự kiến giá trị thực hiện năm 2020: 3.000 triệu đồng;
- Xây dựng hệ thống quản lý bằng ArcGIS và SCADA (giai đoạn 2): dự kiến giá trị thực hiện năm 2020: 4.011 triệu đồng;
- Mua xe tải cầu chuyên dùng: dự kiến 2.000 triệu đồng;
- Đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất nước uống đóng chai: dự kiến giá trị thực hiện: 3.750 triệu đồng.
- Đầu tư xây dựng Nhà máy nước cung cấp cho Khu công nghiệp Becamex Bình Định và khu dân cư dọc QL19C (từ QL1A đến xã Canh Vinh, huyện Vân Canh): dự kiến giá trị thực hiện năm 2020: 15.000 triệu đồng.
- Đầu tư thay thế tuyến ống cấp nước chuyên tải D400-500 từ km 0+029 đến km 17+144, dọc Quốc lộ 1D (đoạn từ cầu Quang Trung đến trạm bơm tăng áp Lý Thái Tổ): dự kiến giá trị thực hiện năm 2020: 1.000 triệu đồng

Tổng giá trị dự kiến thực hiện các dự án đầu tư năm 2020: ước đạt 127.418 triệu đồng.

c) Các khó khăn có thể ảnh hưởng:

Năm 2020, Công ty tiếp tục thực hiện mua nước sạch qua đồng hồ tổng từ Công ty TNHH MTV cấp nước Senco Bình Định theo Hợp đồng số 692/HĐ ngày 19/10/2016. Tổng chi phí phát sinh do mua nước sạch qua đồng hồ tổng của Công ty Senco năm 2020 dự kiến: 37,328 tỷ đồng.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị :

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Tỷ lệ CP nắm giữ có quyền biểu quyết	Tổng số CP nắm giữ có quyền biểu quyết
1	Nguyễn Văn Châu (trong đó: đại diện vốn Nhà nước: 3.847.348 CP)	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	31,05%	3.854.148
2	Nguyễn Thị Mai Anh (trong đó: đại diện vốn Nhà	Thành viên HĐQT không điều hành	20,00%	2.482.160

CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH ĐỊNH BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019

	nước: 2.482.160 CP)			
3	Lê Tiến Dũng	Thành viên HĐQT-Phó Giám đốc	0,05%	6.800
5	Dương Tiến Dũng (trong đó: đại diện vốn của Công ty CP Cấp thoát nước Thủy Anh: 3.090.131 CP)	Thành viên HĐQT không điều hành	29,90%	3.710.671

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị duy trì hoạt động theo Điều lệ Công ty. Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã tổ chức 08 phiên họp, tập trung vào các nội dung:

- Phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 và kế hoạch năm 2019 của người lao động, Ban điều hành và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

- Thông qua danh mục đầu tư năm 2019.

- Thông qua chủ trương quy hoạch bổ sung cán bộ quản lý Công ty nhiệm kỳ 2015-2020;

- Thông qua việc vay vốn để đầu tư thực hiện dự án:

- + Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước cho các điểm du lịch dọc tuyến Quy Nhơn – Sông Cầu và các khu dân cư thuộc khu vực 1, 2 phường Ghềnh Ráng;

- + Đầu tư xây dựng hệ thống cung cấp nước sạch cho Cụm Công nghiệp Bùi Thị Xuân và các hộ dân thuộc khu vực 7, 8 phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn.

- Báo cáo của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng, 9 tháng năm 2019.

- Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019; báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch năm 2019, công tác chi trả cổ tức năm 2018 và lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2019.

- Tham gia định hướng các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành đã có những ý kiến tham gia rất tích cực trong các phiên họp HĐQT, góp phần định hướng công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: Không có.

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

STT	Họ và Tên	Chức danh	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ có quyền biểu quyết
1	Nguyễn Quang Sáng	Trưởng ban	0%
2	Phan Thế Nga	Thành viên	0,006%
3	Huỳnh Thị Giao	Thành viên	0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty theo đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể như sau:

+ Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và đã có nhiều ý kiến đóng góp cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.

+ Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính năm 2018 và 6 tháng năm 2019; Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, việc tuân thủ các quy định về quản lý tài chính, sử dụng vốn và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nhìn chung, trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị, Ban điều hành tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (triệu đồng/năm)

TT	Họ tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao HĐQT/BKS	Tổng cộng
1	Nguyễn Văn Châu	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	432	37,908	0	469,908
2	Lê Tiến Dũng	Thành viên	362	30,326	0	392,326

CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH ĐỊNH BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019

TT	Họ tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao HĐQT/BKS	Tổng cộng
		HĐQT – Phó Giám đốc				
3	Nguyễn Thị Mai Anh	Thành viên HĐQT không điều hành	0	7,582	87,070	94,652
4	Dương Tiên Dũng	Thành viên HĐQT không điều hành	0	7,582	87,070	94,652
5	Lê Thanh Cường	Kế toán trưởng	328,32	25,272	0	353,592
6	Nguyễn Quang Sáng	Trưởng Ban kiểm soát	0	7,582	78,362	85,944
7	Phan Thế Nga	Thành viên Ban Kiểm soát	127,90	5,054	60,949	193,903
8	Huỳnh Thị Giao	Thành viên Ban Kiểm soát	0	5,054	60,949	66,003

b) *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ*: Không có.

c) *Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ*: Không có.

d) *Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty*: Thực hiện quy định về quản trị Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định tại ngày 31/12/2019 cũng như kết quả sản xuất kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định (*đính kèm Báo cáo tài chính đã được kiểm toán*).

Đơn vị kiểm toán:

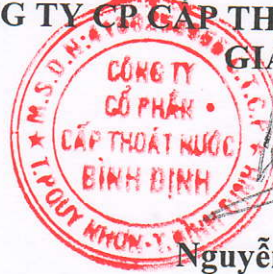
Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Global Network.

Địa chỉ trụ sở chính TP. Hà Nội: Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024. 3783 2121 Fax: 024 3783 2122

Website: www.cpavietnam.vn. *nhg*

CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH ĐỊNH
GIÁM ĐỐC *nhg*



nhg
Nguyễn Văn Châu

CPA